

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: 686/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi tuyển,
kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 44/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về phân công, phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 2673/KH-UBND ngày 02/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021;

Căn cứ Báo cáo số 21/BC-HĐTD ngày 16/3/2022 của Hội đồng tuyển dụng công chức về kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký thi tuyển công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021 tại Công văn số 22/HĐTD ngày 16/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 185 người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi tuyển, kỳ tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021. (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021 căn cứ danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi tuyển để tổ chức thực hiện theo đúng quy chế và quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức tỉnh Quảng Bình năm 2021, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải);
- Sở Nội vụ (đăng website);
- HĐ tuyển dụng công chức tỉnh QB năm 2021;
- Lưu: VT, SNV, NCVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ An Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHÊ DUYỆT DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ THI TUYỂN, KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số **686/QĐ-UBND** ngày **16/3/2022** của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngạch	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LD, LLYT	Con đẻ của người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA	Đội viên TN XP																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
1	Hoàng Thuận An	Nam	02/12/1987	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										

12/11

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2									Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LA, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA		Đội viên TN XP
15	Trần Văn Châu	Nam	18/7/1972	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	B	B																		X		
16	Trần Khánh Chi	Nữ	14/9/1992	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	12.2.20	ĐH Kế toán Tiếng Anh																						
17	Lê Ngọc Cường	Nam	10/11/1992	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Thạc sỹ Lâm nghiệp	B1	UDCNT TCB																				
18	Trương Thị Anh Đào	Nữ	27/6/1980	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	06.031	2.3.3	Đại học Kế Toán	B	ĐH		X																		ĐH Tin học ứng dụng
19	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	2/7/1995	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.21	Đại học Quản lý tài nguyên và môi trường																						
20	Trịnh Thị Điện	Nữ	10/4/1990	Thanh Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	06.031	24.3.7	Đại học Kế toán	B	KTV																				
21	Hoàng Minh Đức	Nam	31/8/1991	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	06.031	24.3.7	Đại học Kế toán	B	UDCNT TCB																				
22	Phan Văn Đức	Nam	20/8/1997	Liên Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	23.2.15	Đại học Quản lý đất đai																						
23	Mai Kim Dung	Nữ	24/11/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật Kinh tế																						
24	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	04/7/1994	Quảng Văn, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản lý nhà nước																						
25	Hoàng Minh Dũng	Nam	26/5/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	6.031	2.3.3	Đại học Kế toán	IELTS	UDCNT TCB																				
26	Nguyễn Anh Dũng	Nam	06/6/1997	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	25.3.2	Đại học Luật																						
27	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/10/1982	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																				
28	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản lý nhà nước																						
29	Mai Thị Hà Giang	Nữ	04/02/1996	Quảng Sơn, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																						
30	Trần Mai Giang	Nữ	09/7/1988	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	11.2.10	Đại học Công nghệ hóa học Dầu và khí			X																			ĐH Ngôn ngữ Anh
31	Phạm Thị Hồng Giang	Nữ	10/2/1995	Sơn Lâm, Hương Sơn, Hà Tĩnh	01.003	3.3.2	Đại học Quản lý nhà nước																						

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LD, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ		Người hoàn thành NVQS, CA
32	Nguyễn Duy Giáp	Nam	28/3/1984	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																			
33	Nguyễn Thị Hà	Nữ	03/3/1983	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	06.031	3.3.6	Đại học Kế toán	B	KTV																			
34	Hoàng Xuân Hà	Nam	27/12/1984	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp																					
35	Trương Phan Thị Hải Hà	Nữ	08/12/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	16.2.5	Đại học Trung y			X																		Tốt nghiệp Đại học Nước ngoài
36	Nguyễn Văn Hà	Nam	12/10/1986	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.15	Đại học Địa chính																					
37	Phạm Thị Hải	Nữ	11/11/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch,	01.003	3.3.2	Đại học Sư phạm Lịch sử																					
38	Trần Thanh Hải	Nam	05/01/1989	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.15	Thạc sỹ Quản lý đất đai																					
39	Đinh Thị Tú Hằng	Nữ	07/10/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
40	Hoàng Thị Thúy Hằng	Nữ	16/10/1998	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật Kinh tế											X										
41	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	17/7/1994	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	7.3.2	Đại học Quản trị kinh doanh																					
42	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	23/4/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																					
43	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	30/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.12	Đại học Tài chính- Ngân hàng																					
44	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	01/01/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.21	Đại học Công nghệ kỹ thuật môi trường																					
45	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	09/10/1998	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản lý nhà nước																					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngạch	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LD, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCBHH	Con AHVT, AHLĐ		Người hoàn thành NVQS, CA
61	Trần Huy Hoàng	Nam	28/02/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Thạc sỹ Luật Hiến pháp và luật hành chính																					
62	Cao Thị Bích Hồng	Nữ	15/01/1984	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	06.031	3.3.6	Đại học Kế toán	B	B																			
63	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	16/3/1992	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
64	Hoàng Trọng Hùng	Nam	09/11/1997	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	09.319	12.2.5	Đại học Nông học	B1	UDCNT TCB																			
65	Trần Thanh Hùng	Nam	08/12/1991	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật	B	B																			
66	Trương Minh Hùng	Nam	29/11/1997	Thanh Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	A2	UDCNT TCB																			
67	Hoàng Văn Hưng	Nam	20/3/1991	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB									X										
68	Phan Thị Lan Hương	Nữ	25/3/1994	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
69	Hoàng Phi Huy	Nam	16/2/1999	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																					
70	Phạm Quang Huy	Nam	23/10/1999	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.10	Đại học Quản lý nhà nước																					
71	Trần Vũ Bình Huy	Nam	17/10/1998	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B1	UDCNT TCB																			
72	Trương Quốc Huy	Nam	20/6/1999	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật Kinh tế	B1	UDCNT TCB																			
73	Đinh Thị Thương Huyền	Nữ	20/12/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.56	Đại học Luật																					
74	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền	Nữ	30/01/1996	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.13	Đại học Quản lý tài nguyên thiên nhiên	B	UDCNT TCB																			
75	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	25/12/1995	Lý Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản lý Nhà nước																					
76	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	08/3/1998	Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	5.2.6	Đại học Quản trị kinh doanh																					
77	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/5/1997	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật kinh tế																					

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Ghi chú						
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LL, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCBHH	Con AHVT, AHLĐ		Người hoàn thành NVQS, CA	Đội viên TN XP				
78	Phan Thị Diệu Huyền	Nữ	26/02/1997	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.5	Đại học Ngôn ngữ Nhật (có Chứng chỉ BD nghiệp vụ hành chính văn phòng và văn thư lưu trữ)														X												
79	Võ Thị Dương Huyền	Nữ	24/8/1999	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	25.3.2	Đại học Luật																										
80	Nguyễn Hữu Khánh	Nam	17/10/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Tài chính- Ngân hàng																										
81	Phan Trương Công Khanh	Nam	14/8/1994	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp																										
82	Nguyễn Văn Khương	Nam	07/9/1993	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	B																								
83	Võ Thanh Kỳ	Nam	10/10/1984	Trường Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	B												X												
84	Lương Đức Lâm	Nam	04/5/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	12.3.2	Đại học Tài chính - ngân hàng																										
85	Nguyễn Thanh Lâm	Nam	26/7/1997	Phù Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản trị nhân lực																										
86	Đinh Thị Hoàng Lan	Nữ	01/11/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																										
87	Nguyễn Thị Lan	Nữ	26/3/1999	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật hành chính																										
88	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	20/11/1991	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	25.3.2	Đại học Luật																										
89	Từ Thị Kim Liên	Nữ	10/8/1992	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Quản trị kinh doanh du lịch																										
90	Đinh Giang Linh	Nam	12/01/1990	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.47	Đại học Y tế công cộng																										
91	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	10/7/1999	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật Kinh tế																										

TT	 Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VT/VL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2									Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LD, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA		Đội viên TN XP
92	Nguyễn Thuận Linh	Nam	29/02/1996	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																						
93	Trần Mỹ Linh	Nữ	05/6/1992	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	12.3.2	Đại học Tài chính - Ngân hàng																						
94	Trương Đức Linh	Nam	04/02/1998	X.Minh Hóa, H. Minh Hóa, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật Kinh tế	B	B																				
95	Bùi Hoàng Long	Nam	03/7/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.56	Đại học Kinh tế và quản lý công																						
96	Cao Thanh Long	Nam	05/12/1982	Yên Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.46	Đại học Dược học																						
97	Nguyễn Việt Long	Nam	21/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật	B	B																				
98	Nguyễn Vũ Long	Nam	24/3/1999	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	5.2.6	Đại học Quản trị kinh doanh																						
99	Phan Ngọc Bảo Long	Nam	23/11/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																						
100	Trần Hữu Long	Nam	19/5/1999	Ia Krêl, Đức Cơ, Gia Lai	10.226	12.2.16	Đại học Luật	B1	UDCNT TCB																				
101	Hoàng Thanh Lương	Nam	11/01/1984	Quảng Long, Ba Đồn, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB											X									
102	Hà Ngọc Huyền Ly	Nữ	30/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản lý nhà nước																						
103	Nguyễn Hiền Mai	Nữ	20/12/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																						
104	Trần Lê Minh	Nam	20/4/1998	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật kinh tế																						
105	Nguyễn Ngọc Hà My	Nữ	13/12/1996	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	16.2.4	Đại học Dược sĩ																						
106	Hoàng Việt Mỹ	Nam	28/12/1988	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																				
107	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	10/3/1989	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	09.319	12.2.5	Thạc sỹ Khoa học Cây trồng	B	KTV																				

nh

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LB, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ		Người hoàn thành NVQS, CA
108	Đinh Cao Liên Nam	Nam	09/4/1991	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.33	Đại học Quản trị kinh doanh																					
109	Đỗ Hoài Nam	Nam	11/02/1980	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	12.2.20	Đại học Quản trị kinh doanh													X								
110	Lê Phương Nam	Nam	26/4/1993	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Thạc sỹ Lâm nghiệp	B	B																			
111	Nguyễn Phương Nam	Nam	06/01/1990	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Tài chính - Ngân hàng																					
112	Đoàn Vũ Quỳnh Nga	Nữ	02/12/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.12	Đại học Tài chính - Ngân hàng																					
113	Nguyễn Thị Anh Nga	Nữ	12/02/1998	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.21	Đại học Quản lý tài nguyên và môi trường																					
114	Trần Thị Thanh Nga	Nữ	20/10/1997	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
115	Vũ Quỳnh Nga	Nữ	14/8/1994	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	16.2.4	Đại học Dược sỹ																					
116	Lê Thị Hoàng Ngân	Nữ	12/5/1990	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Kế toán																					
117	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	31/10/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	6.2.7	Đại học Tài chính - Ngân hàng																					
118	Nguyễn Thái Ngọc	Nam	20/02/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																					
119	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	10/01/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	12.3.2	Đại học Tài chính- Ngân hàng																					
120	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	03/12/1995	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.47	Bác Sỹ Y học dự phòng																					
121	Phạm Văn Ngọc	Nam	06/12/1995	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																			
122	Trà Thị Mỹ Ngọc	Nữ	02/02/1998	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật																					
123	Trần Nguyên	Nam	06/5/1987	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	24.2.23	Đại học Kỹ thuật hạ tầng đô thị																					
124	Hoàng Thị Nguyệt	Nữ	25/10/1988	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	09.319	12.2.6	Đại học Bảo vệ thực vật	B1	UDCNT TCB																			

TT	 Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngạch	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Ghi chú
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LL, LLVT	Con đề cử người HDKC NCDHH	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA	Đội viên TN XP	
125	Bùi Văn Nhân	Nam	07/9/1990	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp																						
126	Nguyễn Văn Nhân	Nam	11/12/1997	Sơn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																						
127	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	21/8/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	7.3.2	Đại học Quản trị kinh doanh																						
128	Võ Thị Kiều Nhi	Nữ	25/10/1999	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.3.2	Đại học Luật hành chính																						
129	Lê Cẩm Nhung	Nữ	03/8/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	7.3.2	Đại học Quản trị kinh doanh																						
130	Võ Thị Trang Nhung	Nữ	24/11/1999	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																						
131	Phùng Hải Ninh	Nam	09/7/1978	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	UDCNT TCB																				
132	Phan Tại Phước	Nam	26/10/1996	Phường 1, Đồng Hà, Quảng Trị	01.003	25.2.4	Đại học Luật																						
133	Nguyễn Hà Phương	Nữ	09/02/1999	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Kế toán																						
134	Phạm Thị Lan Phương	Nữ	28/02/1999	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.10	Đại học Quản lý nhà nước																						
135	Đoàn Cường Quốc	Nam	17/7/1984	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Thạc sỹ Xây dựng dân dụng và công nghiệp																						
136	Phan Thị Diệu Quyên	Nữ	21/7/1990	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	06.031	3.3.6	Đại học Kế toán	B	UDCNT TCB																				
137	Nguyễn Ngọc Quyết	Nam	08/11/1977	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật	B	UDCNT TCB																		X		
138	Đinh Thế Quỳnh	Nam	09/03/1993	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.46	Đại học Dược học										X												
139	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	28/6/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật Kinh tế																						
140	Đặng Thị Thu Sang	Nữ	14/3/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật																						

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngạch	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Ghi chú		
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LL, LLVT	Con đẻ của người HDKC	Con ĐHHI	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA		Đội viên TN XP	
141	Nguyễn Thanh Son	Nam	09/4/1994	Tây An Vĩnh, Lý Sơn, Quảng Ngãi	01.003	24.2.8	Đại học Luật																								
142	Nguyễn Lâm Sơn	Nam	23/02/1998	Quảng Tùng, Quảng Trạch, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B1	UDCNT TCB																						
143	Nguyễn Ngọc Sơn	Nam	02/7/1990	Liên Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Quản lý tài nguyên rừng và môi trường	B	B																						
144	Phạm Ngọc Tài	Nam	26/12/1991	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	01.003	24.2.47	Thạc sỹ Y tế công cộng																			X					
145	Bùi Thị Thanh Tâm	Nữ	19/4/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																								
146	Nguyễn Diệu Tâm	Nữ	25/4/1989	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	3.3.2	Đại học Lịch sử																								
147	Nguyễn Ngọc Tân	Nam	19/8/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.3.2	Đại học Kinh doanh Quốc tế																								
148	Nguyễn Thanh Tân	Nam	05/4/1991	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Kế toán																								
149	Lê Văn Thái	Nam	10/4/1984	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	B												X										
150	Trần Quốc Thắng	Nam	22/02/1993	Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp																								
151	Võ Văn Thắng	Nam	12/12/1980	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Luật	B	B																						
152	Nguyễn Xuân Thành	Nam	10/10/1983	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm nghiệp	B	B																						
153	Lê Thị Thu Thảo	Nữ	27/02/1996	An Hải Bắc, Sơn Trà, Đà Nẵng	01.003	23.2.5	Đại học Lưu trữ học																								
154	Mai Thị Thu Thảo	Nữ	28/6/1998	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.10	Đại học Quản lý nhà nước																								
155	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	20/02/1998	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																								

TT	 Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngành	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Ghi chú	
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LL, LLVT	Con đẻ của người HDKC NCBHH	Con AHVT, AHLĐ		Người hoàn thành NVQS, CA
156	Lê Thị Thơm	Nữ	12/7/1998	Ngư Thủy Bắc, Lê Thủy, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật																					
157	Trần Ngọc Thu	Nữ	14/10/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.21	Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường																					
158	Nguyễn Thị Thương	Nữ	03/4/1989	Nghĩa Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.5	Đại học Văn học (có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - lưu trữ)												X									
159	Trương Thị Hoài	Nữ	12/7/1997	Hồng Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	01.003	23.2.15	Đại học Địa chính																					
160	Phạm Thị Phương	Nữ	05/6/1998	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
161	Nguyễn Thị Diệu	Nữ	23/8/1996	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	15.2.5	Đại học Giáo dục thể chất																					
162	Nguyễn Thị Bích	Nữ	18/02/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.12	Đại học Kế toán																					
163	Nguyễn Thị Thu	Nữ	03/3/1991	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	06.031	24.3.7	Đại học Kế toán	B	UDCNT TCB																			
164	Lê Trung Tiến	Nam	20/10/1996	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.2	Đại học Quản trị nhân lực																					
165	Nguyễn Thanh Trà	Nữ	22/8/1995	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Thạc sỹ Luật																					
166	Đinh Mỹ Trang	Nữ	25/01/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
167	Hoàng Nữ Huyền	Nữ	02/5/1996	Liên Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình	01.003	25.3.1	Đại học Luật																					
168	Hoàng Thị Thùy	Nữ	01/6/1999	Quảng Tiên, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật Kinh tế																					
169	Phạm Huyền	Nữ	15/8/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.11	Đại học Luật																					
170	Phạm Nữ Quỳnh	Nữ	09/5/1993	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	01.003	23.2.6	Thạc sỹ Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật																					

20/8

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã số ngạch	Mã VTVL	Ngành/ Chuyên ngành	Tiếng Anh	Tin học	Miễn thi		Ưu tiên 1					Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Ghi chú
										Ngoại ngữ	Tin học	Anh hùng lực lượng VT	Anh hùng lao động	Thương binh	Người HCS như TB	Thương binh loại B	Người dân tộc thiểu số	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con thương binh loại B	Con bệnh binh	Con người như TB	Con Anh hùng LD, LLVT	Con đẻ của người HBKC NCBHH	Con AHVT, AHLĐ	Người hoàn thành NVQS, CA	Đội viên TN XP	
171	Phạm Thị Hiền Trang	Nữ	27/5/1994	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật																						
172	Phan Thị Cẩm Trang	Nữ	24/9/1983	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	23.2.5	Đại học Luật Kinh doanh (có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Văn thư - Lưu trữ)																						
173	Trần Thị Thu Trang	Nữ	24/5/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.12	Đại học Kế toán																						
174	Trần Thị Thu Trang	Nữ	21/02/1995	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	23.2.33	Đại học Quản trị nhân lực																						
175	Phạm Ngọc Vân Trinh	Nữ	15/12/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	06.031	24.3.7	Đại học Kế toán	B1	UDCNT TCB																				
176	Nguyễn Viết Trọng	Nam	01/12/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	23.2.10	Đại học Quản lý nhà nước																						
177	Phạm Văn Trung	Nam	02/10/1997	Quảng Phú, Quảng Trạch, Quảng Bình	01.003	24.2.8	Đại học Luật																						
178	Trần Quốc Trung	Nam	07/02/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	5.2.6	Đại học Quản trị kinh doanh																						
179	Trần Tuấn	Nam	02/9/1990	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	25.2.4	Đại học Luật																						
180	Đặng Ngọc Thanh Tùng	Nam	22/11/1997	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	23.2.27	Đại học Xây dựng dân dụng và công nghiệp																						
181	Đậu Thị Thanh Vân	Nữ	19/02/1997	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	01.003	25.3.1	Đại học Luật																						
182	Mai Xuân Vinh	Nam	24/5/1995	Kim Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	06.031	2.3.3	Đại học Kế toán	B1	B																				
183	Trần Trọng Vũ	Nam	12/02/1988	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	01.003	3.3.2	Đại học Hành chính học			X																			DH Ngôn ngữ Anh
184	Lê Thuận Vương	Nam	15/5/1998	Tân Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	10.226	12.2.16	Đại học Lâm Nghiệp	B1	UDCNT TCB																				
185	Nguyễn Thị Xuyến	Nữ	10/6/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	01.003	24.2.21	Đại học Công nghệ kỹ thuật môi trường																						

(Danh sách này gồm có 185 người)